

Đơn vị: Trường Tiểu học Cao Xanh

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: ~~18~~ /QĐ-Tr.TH ngày 04/10/2024. của Trường Tiểu học Cao Xanh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	13.678.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng:	13.678.000
	Trong đó: KP bồi dưỡng thường xuyên	13.678.000
	Chi hoạt động theo định mức	
	Tiết kiệm 10% đảm bảo kinh phí phòng chống dịch Covid	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-

Hạ Long, ngày 01 tháng 10 năm 2024



Mạc Thị Thanh Như

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý
giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC CAO XANH

- Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách; Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-PGD&ĐT ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc phân bổ kinh phí bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2023-2024;

- Xét đề nghị của tổ tài vụ trường Tiểu học Cao Xanh về việc công khai Quyết định về việc phân bổ kinh phí bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2023-2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu phân bổ kinh phí bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2023-2024 đối với trường Tiểu học Cao Xanh (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (Bà) trong Ban giám hiệu, tổ tài vụ tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Công khai BT.
- Lưu: VT,...



Số: 268 /QĐ- PGDDĐT

Hạ Long, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2023-2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 30/06/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long;

Căn cứ công văn 2766/KH-SGDĐT ngày 04/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn 1579/KH-PGDĐT ngày 11/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý mầm non, phổ thông năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 6847/UBND –TCKH ngày 26/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc phân bổ dự toán kinh phí tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Bộ phận tài vụ phòng Giáo dục và Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

- Kinh phí Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý: **61.792.000 đồng.**
- Kinh phí Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non, phổ thông: **1.031.409.000 đồng.**

Tổng kinh phí : 1.093.201.000 đồng. Bằng chữ: Một tỷ không trăm chín

mười ba triệu hai trăm lẻ một nghìn đồng)

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nguồn kinh phí: chi sự nghiệp giáo dục, ngân sách thành phố năm 2024 (kinh phí chi nghiệp vụ, hoạt động sự nghiệp chung của ngành đã giao đầu năm cho Phòng Giáo dục và Đào tạo).

Giao các cơ sở giáo dục có tên tại phụ lục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sử dụng ngân sách, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong việc quản lý, sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được giao theo quy định.

Điều 3. Các ông, bà Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo; bộ phận Chuyên môn, Kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo và thủ trưởng các đơn vị có tên tại phụ lục quyết định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TV, CMMN.

Ký bởi: Nguyễn Thu Hương



Vi Bích Hạnh

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý		Giáo viên		TỔNG
		Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	
109	Ekids - Hùng Thắng			1	339.000	339.000
109	ABC- Hùng Thắng			1	339.000	339.000
110	Lan Anh- Đại Yên			1	339.000	339.000
110	Phuong Linh-Đại Yên			1	339.000	339.000
111	Khánh Vy-Đại Yên			1	339.000	339.000
II	PHỔ THÔNG	87	34.384.000	1.603	680.135.000	714.519.000
A	TIỂU HỌC	51	14.371.000	935	285.685.000	300.056.000
1	TH Sơn Dương	2	564.000	27	8.250.000	8.814.000
2	TH Hà Khâu	3	845.000	51	15.583.000	16.428.000
3	TH Cao Xanh	3	845.000	42	12.833.000	13.678.000
4	TH Trần Hưng Đạo	3	845.000	66	20.166.000	21.011.000
5	TH Đại Yên	2	564.000	33	10.083.000	10.647.000
6	TH Trới	3	845.000	50	15.277.000	16.122.000
7	TH Võ Thị Sáu	2	564.000	27	8.250.000	8.814.000
8	TH Lý Thường Kiệt	3	845.000	90	27.499.000	28.344.000
9	TH Minh Hà	2	564.000	32	9.777.000	10.341.000
10	TH Việt Hưng	2	564.000	31	9.472.000	10.036.000
11	TH Quang Trung	3	845.000	51	15.583.000	16.428.000
12	TH Bãi Cháy	3	845.000	72	21.999.000	22.844.000
13	TH Cao Thắng	3	845.000	58	17.722.000	18.567.000
14	TH Trần Quốc Toàn	2	564.000	47	14.361.000	14.925.000
15	TH Lê Lợi	2	564.000	28	8.555.000	9.119.000
16	TH Hạ Long	3	845.000	72	21.999.000	22.844.000
17	TH Hữu Nghị	2	564.000	24	7.333.000	7.897.000
18	TH Nguyễn Bá Ngọc	2	564.000	36	11.000.000	11.564.000
19	TH Lê Hồng Phong	3	845.000	48	14.666.000	15.511.000
20	TH Hà Lâm	3	845.000	50	15.277.000	16.122.000
B	THCS	36	9.612.000	668	237.300.000	246.912.000
1	THCS Lê Lợi	2	534.000	20	7.000.000	7.534.000
2	THCS Sơn Dương	1	267.000	19	6.700.000	6.967.000
3	THCS Trới	2	534.000	40	14.300.000	14.834.000
4	THCS Việt Hưng	2	534.000	27	9.600.000	10.134.000
5	THCS Lý Tự Trọng	3	801.000	57	20.000.000	20.801.000
6	THCS Nguyễn Trãi	2	534.000	34	12.000.000	12.534.000
7	THCS Bãi Cháy	3	801.000	59	21.000.000	21.801.000
8	THCS Lê Văn Tám	3	801.000	63	22.500.000	23.301.000
9	THCS Kim Đồng	3	801.000	40	14.300.000	15.101.000
10	THCS Cao Thắng	2	534.000	38	13.500.000	14.034.000
11	THCS Hà Tu	1	267.000	30	10.700.000	10.967.000
12	THCS Trần Quốc Toàn	3	801.000	78	27.800.000	28.601.000
13	THCS Hồng Hải	2	534.000	29	10.300.000	10.834.000
14	THCS Cao Xanh	1	267.000	24	8.500.000	8.767.000
15	THCS Nguyễn Văn Thuộc	2	534.000	34	12.000.000	12.534.000
16	THCS Đại Yên	2	534.000	22	7.800.000	8.334.000
17	THCS Trọng Điểm	2	534.000	54	19.300.000	19.834.000